

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /7/2026 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán 2026	Ước thực hiện		So sánh ước thực hiện (%)	
			Tháng 6	Lũy kế đến hết 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	22.579	1.689	13.669	60,54	
I	Thu nội địa	21.203	1.430	12.675	59,78	
II	Thu từ dầu thô			-		
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	1.376	259	994	72,22	
IV	Thu viện trợ			-		
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	44.313	6.627	46.721	105,44	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	20.266	1.335	12.539	61,87	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	9.101	592	5.386	59,18	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)	4.044	322	2.563	63,38	
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	7.121	420	4.590	64,45	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	23.560	3.616	21.965	93,23	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	16.226	2.464	14.447	89,04	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	7.334	1.152	7.518	102,51	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			-		
IV	Thu kết dư			-		
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			-		
C	TỔNG CHI NSDP	44.313	3.573	16.590	37,44	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	44.252	3.573	16.590	37,49	
1	Chi đầu tư phát triển	13.846	1.419	3.695	26,69	
2	Chi thường xuyên	24.606	2.155	12.895	52,41	
3	Chi cho vay			-		
4	Chi viện trợ			-		
5	Chi trả nợ lãi	108		-	-	
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	3		-	-	
7	Dự phòng ngân sách nhà nước	730		-	-	
8	Các nhiệm vụ chi khác (Chi tạo nguồn cải cách tiền lương)	604			-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	4.355	-	-	-	
1	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, nhiệm vụ, chính sách theo quy định	4.355		-	-	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau			-		